TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-DS	*Đà Lạt, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ông (bà) **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1972

Địa chỉ: 450/16 N, Phường B, thành phố Đà Lạt

Đại diện cho nguyên đơn có ông **Phan T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: 135, phường 0, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị T**

Địa chỉ: 116, phường , thành phố Đà Lạt

Chỗ ở: Hẻm Đa Minh, phường 5, thành Phố Đà Lạt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T thỏa thuận đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) tiền gốc.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án

2. *Về án phí:* bà Phạm Thị T chịu 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 16.131.440đồng (*Mười sáu triệu, một trăm ba mươi mốt ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng)* theo biên lai số 0001210 mà bà T đã tạm nộp 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng (02);*
- *VKSND thành phố Đà Lạt;*
- *THADS thành phố Đà Lạt;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu AV - HS.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền